

Số: 87/2020/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 23 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 155/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản Đ, xã M, C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản Nh, T, xã Ch, N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị C và anh Hà Văn H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Lò Thị C và anh Hà Văn H nhất trí công nhận thuận tình ly hôn.

b. Về con C: Chị C và anh H có 02 con C là các cháu Hà Như D, sinh ngày 30/9/2011 và cháu Hà Gia H, sinh ngày 10/10/2015. Giao cả 02 cháu Như D và Cháu Gia H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu Như D và Gia

H cho tới khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Vợ chồng không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con C cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị C được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị C thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản C, nợ C vợ chồng: Chị C, anh H không xác nhận không có tài sản C cũng như nợ C, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

d. Về án phí: Chị C nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0000166 ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị C được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã M, Ch, huyện Mai Sơn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh